

PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2026 - 2027

(Thực hiện từ ngày 26 tháng 8 năm 2026)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đăng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
1	Nguyễn Thị Hằng	10/07/1981	Hiệu trưởng	ĐH	GDMN	2003	x	B	B	Quản lý chung		
2	Đinh Thị Nhân	12/06/1979	Phó hiệu trưởng	ĐH	GDMN		x	B	B	Phụ trách CMNT, Nuôi dưỡng+ Phần mềm		
3	Phan T.Lâm Hà	05/5/1982	Phó hiệu trưởng	ĐH	GDMN	2004	x	B	C	Phụ trách CM mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi+ KTNB+ Thi đua+ Chuyên đề, hội thi		
4	Phạm Thị Thanh Hoa	19/01/1991	Nhân viên	ĐH	ĐHKT	2013	x	B	B	Kế toán Phụ trách tài chính		
5	Phạm Thị Thuý	27/07/1991	Nhân viên	ĐH	Kế toán	2013	x	B	C	Kê toán Phụ trách CSVC		
6	Bùi Thị Hà	20/01/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2003	x	B	A	Giáo viên lớp 5A1		
7	Lê Thị Trinh	13/09/1988	Giáo viên	ĐH	GDMN	2013	x	B	A1	Giáo viên lớp 5A1		
8	Đoàn Thị Chiến	10/8/1984	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	B1	Giáo viên lớp 5A2	TTCM 5 tuổi Thư ký hội đồng sư phạm	
9	Lê T.Hương Sen	02/10/1983	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	B	A1	Giáo viên lớp 5A2		
10	Vũ T.Thanh Minh	27/09/1974	Giáo viên	ĐH	GDMN	1994	x	B	A1	Giáo viên lớp 5A2		
11	Vũ Thị Chiên	23/10/1993	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 4A1		
12	Lê T.Thanh Tuyền	21/05/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	A1	Giáo viên lớp 4A1		
13	Tổng Thị Duyên	21/9/1993	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 4A2		
14	Vũ Thị Hoa	30/08/1977	Giáo viên	ĐH	GDMN	1995	x	B	A1	Giáo viên lớp 3A1		
15	Lê Thị Sơn	02/5/1974	Giáo viên	ĐH	GDMN	1992	x	B	B	Giáo viên lớp 3A1		
16	Phạm Thị Giang	15/04/1979	Giáo viên	ĐH	GDMN	2000	x	B	B1	Giáo viên lớp 3A1	TTCM 3 tuổi	
17	Lê Thị Hạnh	15/07/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	B	A1	Giáo viên lớp 3A2		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đăng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
18	Tổng Thị The	12/10/1977	Giáo viên	ĐH	GDMN	1998	x	B	A1	Giáo viên lớp 3A2		
19	Lê Thị Quế	23/01/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	B	A2	Giáo viên lớp 3A3		
20	Bùi Thị Thắm	12/4/1995	Giáo viên	ĐH	GDMN	2024	x	B	A	Giáo viên lớp 3A3		
21	Lã Thị Tươi	24/03/1994	Giáo viên	ĐH	GDMN	2023	x	B	B	Giáo viên lớp 2A1		
22	Hà Thu Mai	22/7/1984	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	B	A1	Giáo viên lớp 2A1		
23	Nghiêm Thị Mơ	10/8/1970	Giáo viên	ĐH	GDMN	1999	x	B	A1	Giáo viên lớp 2A2		
24	Nguyễn Thị Lý	15/7/1988	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	B	A1	Giáo viên lớp 2A2		
25	Tổng Thị Yến	11/5/1990	Giáo viên	ĐH	GDMN	2018	x	B	A1	Giáo viên lớp 1A1		
26	Phạm Thị Hạnh	28/8/1999	Giáo viên	ĐH	GDMN	2024		B	B1	Giáo viên lớp 1A1		
27	Phạm Thị Mong	10/01/1973	Giáo viên	ĐH	GDMN	2000		B	A1	Giáo viên lớp 1A1		
28	Lương Thị Hương	21/04/1983	Giáo viên	ĐH	GDMN	2006	x	B	B	Giáo viên lớp 5A3		
29	Lã Thị Kiều Trinh	22/09/1997	Giáo viên	ĐH	GDMN	2020	0	UDCNTT	B	Giáo viên lớp 5A3		
30	Vũ Thị Mến	20/4/1990	Giáo viên	ĐH	GDMN	2018	x	B	B	Giáo viên lớp 5A4		
31	Phạm Thị Lanh	06/06/1970	Giáo viên	ĐH	GDMN	1990	x	B	B	Giáo viên lớp 5A4		
32	Lê Thị Liên	04/6/1987	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	B	B	Giáo viên lớp 5A5		
33	Bùi Thị Huệ	01/01/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2008	x	B	A	Giáo viên lớp 5A5		
34	Lưu Thị Trang	24/8/1987	Giáo viên	ĐH	GDMN	2013	x	UDCNTTCB	B	Giáo viên lớp 4TA3	TPCM 4 tuổi	
35	Phạm Thị Hiền	20/06/1971	Giáo viên	ĐH	GDMN	1988	x	B	B1	Giáo viên lớp 4A3		
36	Bùi Thị Ngọc Bích	20/12/1991	Giáo viên	ĐH	GDMN	2021	x	UDCNTT	B	Giáo viên lớp 4A4		
37	Vũ Thị Thanh	03/10/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	1997	x	B	B	Giáo viên lớp 4A4		
38	Vũ Thị Thu Hà	28/2/1980	Giáo viên	ĐH	GDMN	2008	x	B	B	Giáo viên lớp 3A4		
39	Vũ Thị Phương	21/09/1971	Giáo viên	ĐH	GDMN	1998		B	B1	Giáo viên lớp 3A4		
40	Nguyễn Thị Lan Anh	29/12/1997	Giáo viên	ĐH	GDMN	2023	0	UDCNTT	B	Giáo viên lớp 3A4		
41	Trịnh Thị Luyện	17/10/1981	Giáo viên	ĐH	GDMN	1999	x	B	B	Giáo viên lớp 3A5		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đảng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
42	Vũ Thị Lược	20/06/1976	Giáo viên	ĐH	GDMN	1992	x	B	B	Giáo viên lớp 3A5		
43	Lê Thị Kim Oanh	5/12/1993	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 2A3		
44	Phạm Thị Hà	01/10/1971	Giáo viên	ĐH	GDMN	1998	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A3		
45	Trần Thị Nhân	12/01/1980	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A3		
46	Phạm Thị Thuý	23/12/1983	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A4		
47	Lê Thị Hương Giang	23/10/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A4		
48	Lê Thị Liễu	02/06/1984	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A4		
49	Dương Thị Trang	18/5/1995	Giáo viên	ĐH	GDMN	2023	x	UDCNTTCB	Bậc 2	Giáo viên lớp 1A2	TTCM 1 tuổi	
50	Ngô Thị Thanh Thúy	03/10/1973	Giáo viên	ĐH	GDMN	1997	x	B	B1	Giáo viên lớp 1A2		
51	Định Thị Hạnh Nga	26/07/1990	Giáo viên	ĐH	GDMN	2024		B	B1	Giáo viên lớp 1A2		
52	Phạm Thị Phương	07/05/1991	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 5A6		
53	Nguyễn Thị Liên	02/01/1993	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 5A6		
54	Lê Thị Hoa	21/09/1995	Giáo viên	ĐH	GDMN	2020		B	B	Giáo viên lớp 5A6		
55	Nguyễn Thị Mai	02/10/1983	Giáo viên	ĐH	GDMN	2003	x	B	B1	Giáo viên lớp 5A7	TPCM 5 tuổi	
56	Lương Thị Loan	07/5/1989.	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	A	B	Giáo viên lớp 5A7		
57	Nguyễn Thị Chiên	06/09/1990	Giáo viên	ĐH	GDMN	2018	x	B	B	Giáo viên lớp 5A8		
58	Lê Thị Mận	05/08/1987	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	B	B	Giáo viên lớp 5A8		
59	Nguyễn Thị Thủy	16/08/1989	Giáo viên	ĐH	GDMN	2013	x	B	B1	Giáo viên lớp 5A9	Bí thư ĐTN	
60	Nguyễn Thị Tuyền	30/07/1986	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	UDCNTTCB	B1	Giáo viên lớp 5A9		
61	Vũ Thị Lệ	16/01/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	C1	Giáo viên lớp 4A5	TTCM 4 tuổi	
62	Phạm Thanh Bình	28/11/1984	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	B	B1	Giáo viên lớp 4A5		
63	Nguyễn Thị Huyền	02/06/1989	Giáo viên	ĐH	GDMN	2009	x	B	C	Giáo viên lớp 4A5		
64	Lê Thị Huyền Trang	23/08/1999	Giáo viên	ĐH	GDMN	2021	x	UDCNTTCB	B	Giáo viên lớp 4A6		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đảng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
65	Vũ Thị Xiêm	18/10/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	B	B	Giáo viên lớp 4A6		
66	Bùi Thị Liên	23/01/1983	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	A	B1	Giáo viên lớp 4A7		
67	Lê Thị Huệ	03/03/1972	Giáo viên	ĐH	GDMN	1988	x	B	B1	Giáo viên lớp 4A7		
68	Nguyễn Thị Thu Đoài	07/08/1988	Giáo viên	ĐH	GDMN	2006	x	UDCNTTCB	B	Giáo viên lớp 4A8		
69	Nguyễn Thị Lệ Hằng	22/08/1978	Giáo viên	ĐH	GDMN	1997	x	B	B1	Giáo viên lớp 4A8		
70	Nguyễn Thị Thanh Mơ	08/09/1986	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	UDCNTTCB	B	Giáo viên lớp 3A6		
71	Nguyễn Thị Hợp	18/08/1988	Giáo viên	ĐH	GDMN	2006	x	B	B1	Giáo viên lớp 3A6		
72	Nguyễn Thị Mão	30/07/1975	Giáo viên	ĐH	GDMN	1993	x	B	B	Giáo viên lớp 3A7		
73	Dương Thị Vân	01/10/1987	Giáo viên	ĐH	GDMN	2006	x	B	B	Giáo viên lớp 3A7		
74	Đỗ Thị Điệp	01/08/1989	Giáo viên	ĐH	GDMN	2014	x	B	B1	Giáo viên lớp 3A8		
75	Dương Thị Lua	02/10/1995	Giáo viên	CĐ	GDMN	2024		A	A2	Giáo viên lớp 3A8		
76	Bùi Thị Nương	04/05/1993	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 3A9	TPCM 3 tuổi	
77	Vũ Thị Hiên	19/05/1986	Giáo viên	ĐH	GDMN	2008	x	B	B	Giáo viên lớp 3A9		
78	Nguyễn Thị Giang	02/10/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2003	x	B	B1	Giáo viên lớp 3A10		
79	Lê Thị Sâm	12/10/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	B	B1	Giáo viên lớp 3A10		
80	Lê Thị Ly	26/09/1991	Giáo viên	ĐH	GDMN	2013	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A5	TTCM 2 tuổi	
81	Vũ Thị Đào	24/11/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	UDCNTTCB	B	Giáo viên lớp 2A5		
82	Phạm Thị Chinh	27/07/1971	Giáo viên	ĐH	GDMN	1999	x	UDCNTTCB	B1	Giáo viên lớp 2A5		
83	Đinh Thị Hưng	15/12/1992	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 2A6		
84	Nguyễn Thị Châm	08/08/1980	Giáo viên	ĐH	GDMN	1995	x	B	B	Giáo viên lớp 2A6		
85	Phạm Thị Xuân	08/05/1984	Giáo viên	ĐH	GDMN	2002	x	B	B	Giáo viên lớp 2A7		
86	Nguyễn Thị Nhật	28/09/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2008	x	B	B	Giáo viên lớp 2A7		
87	Trần Thị Trúc	10/11/1969	Giáo viên	ĐH	GDMN	1985	x	B	B	Giáo viên lớp 2A7		
88	Nguyễn Thị Hường	10/05/1973	Giáo viên	ĐH	GDMN	1996	x	B	B	Giáo viên lớp 2A8	TPCM 2 tuổi	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đăng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
89	Phạm Thị Bắc	03/01/1980	Giáo viên	ĐH	GDMN	1999	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A8		
90	Phạm Thị Hà	07/11/1994	Giáo viên	ĐH	GDMN	2017	x	B	B	Giáo viên lớp 2A8		
91	Nguyễn Thị Huế	03/02/1985	Giáo viên	ĐH	GDMN	2006	x	B	B1	Giáo viên lớp 2A9		
92	Phạm Thị Hương	05/05/1975	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	A	B1	Giáo viên lớp 2A9		
93	Nguyễn Thị Lý	28/02/1987	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	B	B1	Giáo viên lớp 1A3		
94	Vũ Thị Thoa	12/07/1972	Giáo viên	ĐH	GDMN	2005	x	A	B	Giáo viên lớp 1A3		
95	Lê Thị Thu Hiền	28/05/1982	Giáo viên	ĐH	GDMN	2008	x	B	B1	Giáo viên lớp 1A4		
96	Phan Thị Nhuận	05/02/1979	Giáo viên	ĐH	GDMN	2000	x	B	B1	Giáo viên lớp 1A4		
97	Phạm Thị Lương	20/06/1972	Giáo viên	ĐH	GDMN	2001	x	B	B1	Giáo viên lớp 1A4		
98	Vũ Lâm Oanh	22/02/2001	Thủ quỹ	ĐH	Kế toán					Thủ quỹ	Văn thư, thư viện	
99	Nguyễn Thị Thu Hương	03/02/1978	Nhân viên y tế	TC	Y sỹ					Y tế		
100	Bùi Lan Hương	21/8/2001	Giáo viên	ĐH	GDMN					Nhân viên phục vụ		HĐ 235
101	Vũ Thị Hiền	11/7/1979	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn		x			Nhân viên nấu ăn Phân hiệu 1		
102	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/9/1987	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn Điểm trường 3		
103	Vũ Thị Hải Yến	01/10/1989	Nhân viên nuôi	CĐ	Nấu ăn			A		Nhân viên nấu ăn Phân hiệu 1		
104	Trương Thị Hồng Hạnh	13/07/2001	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn Phân hiệu 1		
105	Vũ Thị Hoa	14/02/1987	Nhân viên nuôi	SC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn tại trường chính Yên Hưng		
106	Lê Thị Hồng Lưu	20/03/1987	Nhân viên nuôi	SC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn tại trường chính Yên Hưng		
107	Lê Thị The	23/8/1992	Nhân viên nuôi	SC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn tại trường chính Yên Hưng		
108	Tô Thị Nguyên	09/06/1985	Nhân viên nuôi	SC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn tại trường chính Yên Hưng - TP tổ nuôi dưỡng		
109	Nguyễn Thị Hằng	13/01/1988	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn					Nhân viên nấu ăn phân hiệu 2		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ đào tạo hiện tại	Chuyên môn đào tạo	Năm vào ngành	Đăng viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Phân công chuyên môn		Ghi chú
										Công việc chính	Công việc kiêm nhiệm	
110	Nguyễn Thị Thúy	18/10/1991	Nhân viên nuôi	CĐ	Nấu ăn	2020	x	B	B	Nhân viên nấu ăn phân hiệu 2		
111	Trịnh Thị Nga	07/07/1995	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn	2024				Nhân viên nấu ăn điểm trường 1-TT tổ nuôi dưỡng		
112	Hoàng Thị Trang	13/01/1991	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn	2023				Nhân viên nấu ăn điểm trường 2		
113	Đinh Thị Hồng Sơn	13/09/1998	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn	2018	x			Nhân viên nấu ăn điểm trường 2		
114	Bùi Thị Thơm	25/01/1972	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn	2017	x			Nhân viên nấu ăn Điểm trường 1		
115	Phạm Thị Hương	04/05/1990	Nhân viên nuôi	TC	Nấu ăn	2017	x			Nhân viên nấu ăn Điểm trường 2		
116	Trần Thị Thanh Tuyền	23/10/1992	Nhân viên nuôi	CĐ	Nấu ăn	2021				Nhân viên nấu ăn Điểm trường 3		
117	Đoàn Sỹ Nông	14/07/1952	Nhân viên bảo vệ		Bảo vệ	2015				Nhân viên Bảo vệ Phân hiệu 2		
118	Đoàn Văn Đới	10/05/1950	Nhân viên bảo vệ		Bảo vệ	2014				Nhân viên Bảo vệ điểm trường 2		
119	Phạm Quang Văn	27/03/1957	Nhân viên bảo vệ		Bảo vệ	2015				Nhân viên Bảo vệ điểm trường 1		
120	Tổng Văn Lưu	05/5/1970	Nhân viên bảo vệ	C. chỉ	Bảo vệ					Nhân viên bảo vệ trường chính		
121	Vũ Đức Được	03/10/1962	Nhân viên bảo vệ	C. chỉ	Bảo vệ					Nhân viên bảo vệ điểm trường 3-Yên Phú		
122	Nguyễn Văn Thập	07/03/1970	Nhân viên bảo vệ	C. chỉ	Bảo vệ		x			Nhân viên bảo vệ phân hiệu 1		

Tổng: 122 CBGVNV
BGH: 3
GV: 92 (Tổ nhà trẻ 1 tuổi: 27; Tổ nhà trẻ 2 tuổi: 23); MG: 57 (trong đó 3 tuổi: 21; 4 tuổi: 17, 5 tuổi 20)
Nhân viên: 26 (Kê toán 2; Nấu ăn: 16; bảo vệ :6, y tế: 1: thủ quỹ : 1)

Yên Mô, ngày 26 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hằng